

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**

Ngày: 03-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh.

Ông Huỳnh Văn Phó.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam.; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (1948) và bà Nguyễn Thị L (1959); có vợ tên Nguyễn Thị Hồng D (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1981 (có mặt)

HKTT: ấp LTB, xã BL, huyện CT, Tiền Giang

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2001

Nơi cư trú: ấp LTB, xã BL, huyện CT, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hồng D là vợ chồng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/11/2018 sau khi có uống rượu tại nhà tại ấp LTB, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Đ kêu chị D đưa sổ hộ khẩu gia đình để đi làm lại các giấy tờ tùy thân nhưng chị D không đồng ý, hai bên xảy ra cự cãi nhau nên chị D dẫn xe mô tô hai bánh định bỏ đi thì bị Đ giữ lại. Chị D đi ra trước sân nhà thì Đ đi theo, Đ đứng đối diện với chị D rồi dùng tay trái đánh vào mặt chị D theo hướng từ ngoài vào trong một cái nhưng chị D đưa tay trái lên đỡ rồi chị D ngồi xuống đất lấy hai tay ôm đầu thì phát hiện tay trái bị gãy. Lúc đó, Đ đi vào nhà, chị D điện thoại cho con là Nguyễn Thị Hồng N về đưa chị đi bệnh viện, Đ cũng đi theo cùng nhưng sau đó đã về trước, chị D nằm viện điều trị đến ngày 03/12/2018 thì ra viện. Sau đó chị D tố giác đến Cơ quan Công an và yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 18/CN-BV ngày 22/01/2019 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang xác định thương tích của chị Nguyễn Thị Hồng D là gãy xương trụ trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2019/TgT ngày 19/02/2019 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 153/2019/TgT ngày 02/4/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ 08%; Sẹo mổ 1/3 dưới trong cẳng tay trái, kt (7x0.2)cm, tỷ lệ 08%; sẹo mổ vùng khủy tay trái, kt (2.5 x 0.3)cm, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Hồng D là 17% (mười bảy phần trăm) (đã áp dụng phương pháp cộng lùi); Thương tích do vật tầy gây nên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 06/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng trong thời gian 2- 3 ngày sau ngày xét xử.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự thì chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường và cũng không đồng ý nhận khoản tiền tự nguyện của bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 20/11/2018 khoảng 22 giờ 30 do có sự cự cãi nhau nên bị cáo đã dùng tay trái đứng đối diện đánh vào mặt bị hại Nguyễn Thị Hồng D nhưng do bị hại lấy tay trái đỡ nên đã trúng vào tay trái của bị hại làm gãy xương trụ trái với tỷ lệ thương tật là 17% (mười bảy phần trăm).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác đồng thời là vợ bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần xử lý hành vi của bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo có cha là thương binh 2/4, bị cáo không có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và cũng không đồng ý nhận khoản tiền tự nguyện bồi thường của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần nhận định nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 01 năm (Một năm) tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 02 năm (Hai năm) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh`